

TỰ CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ HÀNG HOÁ THEO ATIGA, EVFTA VÀ CPTPP

ĐẶNG MINH PHƯƠNG *

Tóm tắt: Việt Nam hiện là thành viên của nhiều Hiệp định Thương mại tự do (FTAs) đa phương, trong đó phải kể đến Hiệp định thương mại hàng hoá ASEAN (ATIGA), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Bên cạnh những cơ hội tiềm năng, Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện về quy tắc xuất xứ cũng như yêu cầu về trình tự, thủ tục chứng nhận xuất xứ hàng hoá. Bài viết xem xét một khía cạnh liên quan đó là tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá trong các FTAs nêu trên, những khó khăn mà Việt Nam gặp phải khi triển khai hình thức này và đề xuất một số khuyến nghị.

Từ khoá: Tự chứng nhận xuất xứ; quy tắc xuất xứ; giấy chứng nhận xuất xứ

Nhận bài: 02/8/2021

Hoàn thành biên tập: 30/9/2022

Duyệt đăng: 30/9/2022

SELF CERTIFICATION OF GOODS ORIGIN ACCORDING TO ATIGA, EVFTA VÀ CPTPP

Abstract: Vietnam has actively participated in many Free Trade Agreements (FTAs), including the ASEAN Trade in Goods Agreement (ATIGA), the Vietnam - EU Free Trade Agreement (EVFTA) and the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP). Besides potential opportunities, Vietnam must meet the conditions on rules of origin as well as requirements on procedures of orders and certification of goods origin. The following study examines a related aspect that is the self certification of origin in the aforementioned FTAs, the difficulties that Vietnam faces when implementing this form and proposes some recommendations.

Keywords: Self certification of origin, rules of origin, certificate of origin

Received: Aug 2nd, 2021; Editing completed: Sept 30th, 2022; Accepted for publication: Sept 30th, 2022

1. Bản chất pháp lí của tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá

Tự chứng nhận xuất xứ (Self Certification of Origin) là một hình thức chứng nhận xuất xứ hàng hoá (Certification of Origin - C/O), được hình thành từ các quy tắc xuất xứ trong thương mại hàng hoá quốc tế nói chung và các hiệp định thương mại tự do (FTAs) nói riêng. Có thể coi quy tắc xuất xứ là nội dung bên trong và chứng nhận xuất xứ (CNXX) là hình thức thể hiện bên ngoài nhằm xác định nguồn gốc hàng hoá xuất khẩu trong các FTAs.

1.1. Khái quát chung

Quy tắc xuất xứ (Rules of Origin - RoO) được ghi nhận trong Công ước quốc tế về đơn giản hoá và hài hòa hoá thủ tục hải quan (Công ước Kyoto), có hiệu lực từ năm 1974 và được sửa đổi năm 1999¹. Theo Phụ lục chi tiết K của Công ước: “Quy tắc xuất xứ là các quy định cụ thể, được xây dựng từ các nguyên tắc trong pháp luật quốc gia hoặc

¹ The World Customs Organization - WCO, The International Convention on The Simplification and Harmonization of Customs Procedures, http://www.wcoomd.org/en/topics/facilitation/instrument-and-tools/conventions/pf_revised_kyoto_conv.aspx, truy cập 20/9/2022.

* Thạc sĩ, Học viện Chính sách và Phát triển
E-mail: minhphuong250990@apd.edu.vn

các hiệp định quốc tế (“tiêu chí xuất xứ”), được một quốc gia áp dụng để xác định xuất xứ của hàng hoá”. Theo đó, RoO cơ bản là các tiêu chí (origin criteria) và việc chứng nhận, xác minh các tiêu chí xuất xứ này luôn ở cấp độ quốc gia do mục đích của RoO là xác định quốc gia xuất xứ chứ không phải là một khu vực địa lý². Tầm quan trọng của RoO tiếp tục được thể hiện trong Hiệp định về Quy tắc xuất xứ của WTO³, trong đó đề cập xuất xứ ưu đãi (preferential origin) - cơ chế thuận lợi dành riêng cho các bên trong các FTAs và Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập (Generalized Systems of Preferences - GSP)⁴.

RoO trong mỗi FTA thường bao gồm nhiều tiêu chí xuất xứ nhằm xác định nguồn gốc của hàng hoá cũng như các yêu cầu về minh chứng thể hiện rằng sản phẩm đáp ứng đúng và đủ tiêu chí xuất xứ. CNXX là khía cạnh thủ tục của RoO và giữ vị trí quan trọng trong nội dung mỗi FTA, một sản phẩm dù đáp ứng các tiêu chí xuất xứ cơ bản vẫn sẽ không được hưởng các ưu đãi, trừ khi tuân thủ các yêu cầu về thủ tục. Tuy nhiên, khác với RoO đã được định nghĩa trong Hiệp định về Quy tắc xuất xứ của WTO, chưa có một khái niệm rõ ràng mang tính quốc tế về CNXX. Theo Tổ chức Hải quan thế giới, CNXX là một bộ thủ tục nhằm xác định tình

trạng xuất xứ của hàng hoá thông qua việc cung cấp bằng chứng xuất xứ. Bằng chứng xuất xứ là tài liệu hoặc bản kê khai (bảng giấy hoặc định dạng điện tử) đóng vai trò là minh chứng sơ bộ thể hiện rằng hàng hoá mà nó liên quan đáp ứng các tiêu chí xuất xứ theo RoO cụ thể, gồm giấy CNXX, giấy CNXX tự cấp hoặc bản kê khai xuất xứ⁵. Có nhiều cách khác nhau để cấp bằng chứng xuất xứ, trong đó có hai hình thức chính là cấp CNXX bởi cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu và tự CNXX.

Theo Tổ chức Hải quan thế giới, tự CNXX “là một hình thức chứng nhận xuất xứ sử dụng khai báo xuất xứ hoặc giấy chứng nhận xuất xứ tự cấp nhằm khai báo hoặc khẳng định tình trạng xuất xứ của hàng hoá”⁶; trong đó khai báo xuất xứ (declaration of origin) là tuyên bố về trạng thái xuất xứ của hàng hoá do nhà sản xuất, nhà xuất khẩu hoặc nhà nhập khẩu thực hiện trên hoá đơn thương mại hoặc bất kỳ tài liệu nào khác liên quan đến hàng hoá; giấy CNXX tự cấp là một biểu mẫu cụ thể trong đó nhà sản xuất, nhà xuất khẩu hoặc nhà nhập khẩu xác nhận rõ ràng về hàng hoá đảm bảo xuất xứ theo các quy tắc xuất xứ. Tại Việt Nam, tự CNXX được quy định tại Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hoá. Theo đó, tự CNXX hàng hoá “là hình thức thương nhân tự khai báo và cam

² The World Customs Organization - WCO, Rules of origin Handbook, 2017, p. 6, <http://www.wcoomd.org/en/topics/origin/overview/origin-compendium.aspx>, truy cập 20/9/2022.

³ The World Trade Organization - WTO, WTO Agreement on Rules of Origin, https://www.wto.org/english/tratop_e/roi_e/roi_e.htm, truy cập 20/9/2022.

⁴ Lê Minh Trường (2021), *Hệ thống ưu đãi phổ cập (GSP) là gì? Tìm hiểu về hệ thống ưu đãi phổ cập (GSP)?*, <https://luatminhkhue.vn/he-thong-uu-dai-pho-cap-gsp-la-gi-.aspx>, truy cập 20/9/2022.

⁵ The World Customs Organization - WCO, Guidelines on Certification of Origin, 2018, p. 4 - 5, <http://www.wcoomd.org/-/media/wco/public/global/pdf/topics/key-issues/revenue-package/guidelines-on-certification.pdf>, truy cập 20/9/2022.

⁶ The World Customs Organization - WCO, Guidelines on Certification of Origin, 2018, tldd, p. 4.

kết về xuất xứ của hàng hoá theo quy định của pháp luật” (khoản 7 Điều 3). Có thể hiểu, tự CNXX sẽ giảm thiểu tối đa sự có mặt của cơ quan nhà nước mà trách nhiệm chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hoá được chuyển giao sang doanh nghiệp hoặc nhà xuất khẩu. Điều này đồng nghĩa với việc doanh nghiệp, nhà xuất khẩu chủ động thực hiện các thủ tục xác minh và đáp ứng điều kiện để tuyên bố hàng hoá đạt đủ các tiêu chí xuất xứ, đồng thời tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của tuyên bố đó thay vì bị động chờ đợi sự chấp thuận từ phía cơ quan quản lý nhà nước như trước đây.

1.2. Vai trò của tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá

Dựa trên nghiên cứu của Tổ chức Hải quan thế giới, trong số 209 FTAs thế hệ mới (từ năm 1994 đến 2019) có 141 FTAs chấp nhận ít nhất một hình thức tự CNXX (chiếm 67,5%)⁷. Sự thừa nhận rộng rãi này cho thấy các quốc gia đang hướng tới việc tối đa thuận lợi hoá thương mại và điều này xuất phát từ chính những ưu điểm nổi bật của tự CNXX, đó là:

- Đối với nhà xuất khẩu: đây được coi là đối tượng thụ hưởng lợi ích chính của hình thức tự CNXX khi nhà xuất khẩu được chuyển giao vai trò chủ động trong việc chứng minh xuất xứ hàng hoá. *Thứ nhất*, nhà xuất khẩu được tối giản hoá các quy trình thủ tục hành chính liên quan đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đặc biệt đối với

các nhà xuất khẩu có nhiều đối tác thương mại trong các quốc gia kí kết các FTAs khác nhau, thay vì phải đáp ứng các yêu cầu về quy tắc xuất xứ của từng FTA hay các quy định nội địa cố định, nhà xuất khẩu có thể chủ động xác định cách thức xác minh nguồn gốc xuất xứ phù hợp với hàng hoá của mình đáp ứng đủ tiêu chí xuất xứ. *Thứ hai*, nhà xuất khẩu sẽ giảm thiểu đáng kể những chi phí phát sinh trong quá trình xin cấp giấy CNXX tại cơ quan có thẩm quyền. Chẳng hạn như chi phí chứng minh xuất xứ hoặc cung cấp tài liệu nhằm đáp ứng một số thủ tục hành chính hoặc chi phí phục vụ cho việc duy trì hệ thống tính toán các yếu tố nguyên liệu đầu vào để chứng minh cho các yêu cầu kỹ thuật về nguồn gốc hàng hoá (xuất xứ thuần túy, nguyên tắc cộng gộp...). Điều này dẫn đến tình trạng hàng hoá ngay cả khi đã đáp ứng đủ các tiêu chí về quy tắc xuất xứ nhưng không hoàn thiện được bộ quy trình thủ tục hoặc chi phí dành cho việc CNXX quá cao, nhà xuất khẩu chấp nhận không hưởng ưu đãi và chịu mức thuế suất thông thường. Ngược lại, việc tự CNXX sẽ là động lực cho các nhà xuất khẩu tận dụng tối đa ưu đãi thương mại trong các FTAs.

- Đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp CNXX, việc tự CNXX sẽ giảm đáng kể áp lực lên cơ quan cấp phép do việc trực tiếp xác minh xuất xứ hàng hoá đã chuyển giao sang cho doanh nghiệp, nhà xuất khẩu được cấp phép. Bên cạnh đó, sự gia tăng các FTAs cùng với quy tắc xuất xứ và trình tự, thủ tục xác minh nguồn gốc trong mỗi FTA là khác nhau dẫn đến thực trạng cá nhân có thẩm quyền xét duyệt hồ sơ khó có thể nắm bắt được hết các yêu cầu hoặc phức tạp hoá các thủ tục.

⁷ The World Customs Organization - WCO, Comparative study on Certification of Origin, 2020, p. 17, <http://www.wcoomd.org/en/media/newsroom/2020/june/wco-publishes-updated-version-of-the-comparative-study-on-certification-of-origin.aspx>, truy cập 20/9/2022.

1.3. Phân loại tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá

Theo hướng dẫn của Tổ chức Hải quan thế giới, có 3 cách thức tự CNXX⁸ căn cứ vào tư cách chủ thể tham gia vào quá trình, bao gồm:

- Tự CNXX dựa trên nhà xuất khẩu đã được phê duyệt (Approved exporter system): nhà xuất khẩu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp phép CNXX. Nhà xuất khẩu phải đạt được những tiêu chí nhất định cho việc tự CNXX và phải cung cấp đầy đủ thông tin cho cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Trường hợp vi phạm, nhà xuất khẩu có thể bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thu hồi quyền tự chứng nhận. Hình thức này được ghi nhận trong các FTAs như Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN (ATIGA), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).

- Tự CNXX dựa trên nhà xuất khẩu đã đăng kí (Registered exporter system): nhà xuất khẩu đăng kí tại cơ quan có thẩm quyền có thể tự khai báo xuất xứ hàng hoá trên hoá đơn thương mại, phiếu giao hàng hoặc trên các chứng từ thương mại khác. Nhà xuất khẩu chỉ cần cung cấp một số thông tin theo quy định và không có quá trình đánh giá, kiểm duyệt thông tin tại thời điểm đăng kí. Thay vào đó, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể thực hiện việc hậu kiểm, trong trường hợp nghi ngờ gian lận xuất xứ, cũng như thông tin nhà xuất khẩu sẽ được chia sẻ với hải quan nước nhập khẩu nhằm phục vụ cho quá trình đánh giá rủi ro. Điển hình là

các FTAs mà Liên minh châu Âu là thành viên như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định EU - Canada, Hiệp định EU - Nhật Bản.

- Tự CNXX dựa trên nhà nhập khẩu (Importer-based system): đây được coi là phương thức thông thoáng nhất khi cho phép nhà nhập khẩu tự cung cấp bằng chứng nguồn gốc của hàng hoá bên cạnh các chủ thể truyền thống như nhà sản xuất, nhà xuất khẩu. Nhà nhập khẩu khi yêu cầu hưởng ưu đãi thuế quan, được phép đưa ra bản kê khai xuất xứ hoặc chỉ dẫn xuất xứ dựa trên cam kết của họ về hàng hoá nhập khẩu. Nói cách khác, việc chứng minh xuất xứ hàng hoá có thể được thực hiện bởi bất kì một trong các bên quan trọng trong chuỗi cung ứng. Điểm đặc biệt của hình thức tự CNXX dựa trên nhà nhập khẩu khác với hai hình thức tự CNXX phía trên đó là không có sự tham gia của cơ quan nhà nước có thẩm quyền vào khâu xác minh chủ thể tự CNXX, cơ quan nhà nước đóng vai trò quản lí, giám sát và hậu kiểm đối với hàng hoá tự CNXX⁹. Ví dụ tiêu biểu của hình thức này là Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) hoặc Hiệp định Mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA).

2. Quy định về tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá trong ATIGA, EVFTA, CPTPP

2.1. Tự chứng nhận xuất xứ trong ATIGA - Dựa trên nhà xuất khẩu đã được phê duyệt (Approved exporter system)

Hiệp định thương mại hàng hoá ASEAN (ASEAN Trade in Goods Agreement - ATIGA)

⁸ The World Customs Organization - WCO, Guidelines on Certification of Origin, 2018, tldd, p. 9 - 10.

⁹ The World Customs Organization - WCO, Comparative study on Certification of Origin, 2020, tldd, p. 13.

được kí vào tháng 02/200, có hiệu lực từ ngày 17/5/2010, có tiền thân là Hiệp định Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT/AFTA) kí năm 1992. ATIGA là hiệp định toàn diện đầu tiên của ASEAN điều chỉnh toàn bộ thương mại hàng hoá trong nội khối và được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các cam kết cắt giảm/loại bỏ thuế quan đã được thống nhất trong CEPT/AFTA cùng các hiệp định, nghị định thư có liên quan. Kể từ năm 2010, hai dự án thí điểm thực hiện chương trình tự chứng nhận xuất xứ của ASEAN đã được triển khai, trong đó có sự tham gia của Việt Nam¹⁰. Đến tháng 01/2019 các nước ASEAN đã kí Nghị định thư thứ nhất sửa đổi ATIGA có hiệu lực kể từ tháng 9/2020 với trọng tâm quy định nhằm thực hiện Chương trình Tự chứng nhận toàn ASEAN (ASEAN-Wide Self-Certification - AWSC). Các nhà xuất khẩu được chứng nhận không còn cần phải có giấy CNXX (Mẫu D), thay vào đó họ có thể khai báo xuất xứ trên hoá đơn, vận đơn, lệnh giao hàng hoặc danh sách đóng gói.

Theo quy định của ATIGA, Điều 12A và Điều 2.4 đặt ra yêu cầu đối với nhà xuất khẩu đăng kí tự CNXX (Certified Exporter)

¹⁰ + Dự án thí điểm 1: Kí ngày 30/8/2010 bởi 3 nước Brunei, Malaysia và Singapore, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/11/2010. Thái Lan tham gia vào tháng 10/2011.

+ Dự án thí điểm 2: Kí ngày 29/8/2012 bởi 3 nước Lào, Indonesia và Philippines, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/01/2014. Việt Nam tham gia vào tháng 9/2014.

Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI, Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA), 2016, <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/7162-hiep-dinh-thuong-mai-hang-hoa-asean-atiga>, truy cập 20/9/2022.

như sau: 1) phải đăng kí một cách hợp pháp tại quốc gia thành viên; 2) phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất khẩu theo quy định chung và quy định của quốc gia thành viên xuất khẩu; 3) không vi phạm quy định về quy tắc xuất xứ theo pháp luật quốc gia thành viên xuất khẩu; 4) phải có mức tuân thủ tốt được xác định theo các quy tắc quản lí rủi ro của cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia thành viên xuất khẩu; 5) nhà xuất khẩu, trong trường hợp là thương nhân, phải có khai báo của nhà sản xuất cho biết nguồn gốc của sản phẩm đồng thời nhà sản xuất phải sẵn sàng hợp tác trong việc kiểm tra hồi tố và xác minh thực tế nếu cần; 6) nhà xuất khẩu phải có sổ sách kế toán hợp lí và hệ thống lưu trữ hồ sơ, phù hợp với pháp luật và các quy định liên quan của quốc gia thành viên xuất khẩu. Đồng thời, nghĩa vụ của nhà xuất khẩu đăng kí tự CNXX như sau: 1) cấp cho cơ quan có thẩm quyền quyền truy cập vào hồ sơ nhằm mục đích giám sát và xác minh tính đúng đắn của các khai báo xuất xứ. Các hồ sơ và tài khoản phải lưu trữ tình trạng xuất xứ của hàng hoá trong mỗi khai báo xuất xứ đã được thực hiện, trong ít nhất ba năm kể từ ngày phát hành; 2) chỉ được tự CNXX đối với hàng hoá đã được phê duyệt và phải phù hợp với tất cả tài liệu chứng minh tình trạng xuất xứ hàng hoá tại thời điểm phát hành; 3) hoàn toàn tự chịu trách nhiệm đối với tất cả các khai báo xuất xứ; 4) tuân thủ việc khai báo thông tin trên cơ sở dữ liệu tự chứng nhận của ASEAN.

Tại Việt Nam, có hai văn bản quy phạm pháp luật quan trọng quy định về hình thức tự CNXX theo Hiệp định ATIGA là Thông tư số 28/2015/TT-BCT ngày 20/8/2015 của

Bộ Tài chính quy định việc thực hiện thí điểm tự CNXX hàng hoá trong Hiệp định thương mại hàng hoá ASEAN và Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/6/2020 sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hoá trong Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN. Bên cạnh các quy định cụ thể hoá trình tự, thủ tục cấp phép cho thương nhân tự CNXX hàng hoá, thông tư đã bổ sung các tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhà xuất khẩu Việt Nam như: phải là nhà xuất khẩu đồng thời là nhà sản xuất; có cán bộ được đào tạo về xuất xứ hàng hoá. Ngoài ra, thương nhân đề nghị được tự CNXX hàng hoá theo cơ chế AWSC còn phải đáp ứng thêm điều kiện được: 1) Đã được cấp CNXX ưu đãi đối với hàng hoá cùng nhóm HS (4 số) trong 02 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận; 2) Trong trường hợp nhà xuất khẩu không phải là nhà sản xuất, nhà xuất khẩu phải được nhà sản xuất cam kết bằng văn bản về xuất xứ của hàng hoá xuất khẩu và sẵn sàng hợp tác trong trường hợp kiểm tra hồ sơ, chứng từ CNXX hàng hoá và kiểm tra, xác minh tại cơ sở sản xuất.

Ngoài ra, hình thức tự CNXX dựa trên nhà xuất khẩu đã được phê duyệt cũng được ghi nhận trong Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) - có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 01/01/2022, được thiết lập dựa trên ASEAN và 6 đối tác đã có FTAs với ASEAN là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia và New Zealand¹¹. Tuy nhiên, do phạm vi rộng của các thành

viên tham gia, RCEP ghi nhận nhiều hình thức tự CNXX quy định tại Điều 3.16 bao gồm: 1) tự CNXX dựa trên nhà xuất khẩu được phê duyệt (tương tự ATIGA); 2) tự CNXX của nhà xuất khẩu, nhà sản xuất đủ điều kiện (tương tự CPTPP).

2.2. Tự chứng nhận xuất xứ trong EVFTA - Dựa trên nhà xuất khẩu đã đăng kí (Registered exporter system)

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) là một FTA thế hệ mới giữa Việt Nam và 27 nước thành viên EU. Sau khi được kí kết ngày 30/6/2019, EVFTA được phê chuẩn bởi Nghị viện châu Âu vào ngày 12/02/2020 và Hội đồng châu Âu thông qua ngày 30/3/2020, Quốc hội Việt Nam phê chuẩn EVFTA vào ngày 08/6/2020. Kể từ ngày 01/8/2020, Hiệp định chính thức có hiệu lực. Với nỗ lực thiết lập quy tắc rõ ràng và cùng có lợi để điều chỉnh thương mại và đầu tư, giảm bớt hoặc xoá bỏ các rào cản đối với thương mại và đầu tư giữa các bên, EVFTA cũng ghi nhận hình thức tự CNXX dành cho doanh nghiệp xuất khẩu của cả hai bên. Mục D Nghị định thư 1 của EVFTA quy định hàng hoá có xuất xứ và phương thức hợp tác quản lí hành chính đã quy định khá chi tiết về các loại thủ tục CNXX, bao gồm CNXX do cơ quan có thẩm quyền cấp và tự CNXX. Việt Nam cũng nhanh chóng nội luật hoá các quy định về tự CNXX trong EVFTA tại Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hoá trong EVFTA và Liên minh châu Âu. Theo đó, hình thức tự CNXX áp dụng đối với hàng hoá có xuất xứ Việt Nam nhập khẩu vào Liên minh châu Âu được hưởng ưu đãi

¹¹ Ấn Độ sau đó đã tuyên bố rút khỏi Hiệp định RCEP, <https://trungtamwto.vn/fta/197-rcep-asean5/1>, truy cập 20/9/2022.

thuế quan theo EVFTA trong hai trường hợp: 1) Với lô hàng có trị giá không vượt quá 6000 Euro, nhà xuất khẩu có thể tự CNXX sau khi đáp ứng đủ các quy định tại Điều 19 Nghị định thư 1 EVFTA và Điều 25 Thông tư số 11/2020/TT-BCT; 2) Với lô hàng có trị giá trên 6000 euro, nhà xuất khẩu phải đủ điều kiện phát hành chứng từ tự CNXX hoặc nhà xuất khẩu đăng kí tại cơ sở dữ liệu phù hợp quy định của Bộ Công thương.

Hình thức tự CNXX dựa trên nhà xuất khẩu đã đăng kí trong EVFTA xuất phát từ Hệ thống chứng nhận xuất xứ REX (Registered Exporter System) của EU. REX là hệ thống duy nhất được áp dụng trong các thỏa thuận thương mại mà EU là một bên, nên nhà xuất khẩu EU muốn được hưởng những ưu đãi thuế quan từ các FTAs mà EU là thành viên sẽ buộc phải đăng kí trong hệ thống REX. Về cơ bản, REX là hệ thống cơ sở dữ liệu thuộc sự quản lí của Liên minh Thuế và Hải quan EU, chức năng chính của REX bao gồm: tiếp nhận và đăng kí nhà xuất khẩu lên hệ thống (sau khi được cấp phép, nhà xuất khẩu đã đăng kí có thể thực hiện việc tự CNXX); lưu trữ thông tin, dữ liệu theo thời gian về nhà xuất khẩu đã đăng kí; thu hồi đăng kí của nhà xuất khẩu trong trường hợp công ti không còn tồn tại hoặc nếu nhà xuất khẩu đã đăng kí có hành vi gian lận. Kể từ khi được đưa vào vận hành, REX bộc lộ là một cơ chế cực kì thuận lợi đối với các bên tham gia trong thủ tục CNXX.

- Đối với nhà xuất khẩu:

+ Việc đăng kí trở thành nhà xuất khẩu tự CNXX là thủ tục một lần, thực hiện tại cơ quan hải quan nước nơi nhà xuất khẩu có trụ

sở thương mại. Sau khi mã số REX được cấp, nhà xuất khẩu có thể sử dụng mã số để CNXX cho tất cả các mặt hàng xuất khẩu của mình. Một nhà xuất khẩu đã đăng kí trong REX có thể sử dụng mã số đăng kí để tự CNXX áp dụng với tất cả các thỏa thuận thương mại của EU để được hưởng các cơ chế ưu đãi, đặc biệt là về thuế quan. Bên cạnh đó, hiệu lực của mã số đăng kí không bị giới hạn về mặt thời gian.

+ Mặc dù thời hạn để nhà xuất khẩu được cấp mã số REX không được quy định cụ thể nhưng Điều 80.2 Quyết định số 2015/2447 của Ủy ban châu Âu yêu cầu việc đăng kí phải được thực hiện “một cách không chậm trễ”.

+ Nhà xuất khẩu đã đăng kí được chủ động tự CNXX bằng cách đưa ra một tuyên bố cụ thể về xuất xứ (statements on origin) trên hoá đơn, phiếu xuất kho, chứng từ thương mại khác nhằm xác định nguồn gốc cụ thể của hàng hoá¹².

- Đối với cơ quan quản lí:

Thông qua hệ thống REX, cơ quan quản lí có thể đơn giản hoá tối đa thủ tục CNXX khi trách nhiệm giải trình đã được chuyển giao về phía doanh nghiệp cũng như có thể giám sát hoạt động CNXX thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung. Quá trình kiểm tra doanh nghiệp được chuyển về khâu hậu kiểm và cơ quan quản lí có thể chủ động báo cho doanh nghiệp khắc phục những vi phạm nhỏ một cách nhanh chóng.

¹² Taxation and Customs Union, REX - Registered Exporter system, 2017, https://ec.europa.eu/taxation_customs/online-services/online-services-and-databases-customs/rex-registered-exporter-system_en, truy cập 20/9/2022.

- Cơ chế kiểm soát nhà xuất khẩu trong REX:

+ Khi đăng kí, nhà xuất khẩu được yêu cầu phải cung cấp đầy đủ các thông tin trong mẫu đăng kí (quy định trong Phụ lục 22-06 của Quyết định số 2015/2447 ngày 24/11/2015 của Ủy ban châu Âu), trong đó kê khai các thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, mô tả cụ thể về hàng hoá được tự CNXX, các cam kết của nhà xuất khẩu... Cơ quan quản lí của quốc gia nơi nhà xuất khẩu có trụ sở thương mại sẽ thường xuyên kiểm tra dữ liệu đăng kí của doanh nghiệp nhằm đảm bảo thông tin trung thực và vẫn được cập nhật (chẳng hạn như nhà xuất khẩu vẫn tồn tại, địa chỉ không thay đổi, người đại diện theo pháp luật).

+ Thông tin về nhà nhập khẩu đã đăng kí được công khai những nội dung liên quan đến hàng hoá tự CNXX để các nhà nhập khẩu có khả năng xác minh tính hợp lệ của hàng hoá.

+ Mặc dù khi đăng kí, nhà xuất khẩu không phải xuất trình minh chứng nhưng Quyết định số 2015/2447 yêu cầu nhà xuất khẩu phải nắm giữ những tài liệu cụ thể, thích hợp về nguồn gốc của các hàng hoá xuất khẩu đã tự chứng nhận và cơ quan hải quan có quyền kiểm tra các minh chứng này bất kì lúc nào.

+ Nhà xuất khẩu phải lưu trữ các bản sao của các tuyên bố về xuất xứ và các tài liệu hỗ trợ liên quan đến các tuyên bố về xuất xứ đã làm ra trong thời hạn ít nhất 03 năm (hoặc hơn tùy thuộc vào thời hạn được thiết lập trong thỏa thuận thương mại hoặc theo pháp luật quốc gia của thành viên

EU)¹³. Việc lưu trữ hồ sơ bằng phương thức điện tử được khuyến khích.

+ Nhà xuất khẩu phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với thông tin đã kê khai cũng như việc sử dụng mã số REX để tự CNXX. Trong trường hợp nhà xuất khẩu thay đổi thông tin đăng kí, nhà xuất khẩu phải nộp đơn bằng văn bản để cơ quan hải quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Trường hợp cơ quan có thẩm quyền giám sát phát hiện nhà xuất khẩu đã đăng kí đưa ra một tuyên bố về nguồn gốc không chính xác hoặc không còn đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của hệ thống REX (chẳng hạn như không cập nhật dữ liệu, đây được coi là lỗi nghiêm trọng); bên cạnh việc phải gánh chịu các chế tài pháp lí, cơ quan quản lí có quyền thu hồi đăng kí của nhà xuất khẩu, thậm chí không được phép cấp lại đăng kí mới.

Với việc EVFTA được kí kết và có hiệu lực, các doanh nghiệp EU đã hoàn toàn chủ động với hình thức tự CNXX thông qua cơ chế nhà xuất khẩu đã đăng kí. Tại Việt Nam, tự CNXX đối với những lô hàng xuất khẩu trị giá trên 6000 Euro chưa được triển khai do chờ hướng dẫn của Bộ Công thương và áp dụng sau khi Việt Nam thông báo tới Liên minh châu Âu (điểm d khoản 2 Điều 19 Thông tư số 11/2020/TT-BCT), do đó nhà xuất khẩu Việt Nam vẫn phải quay lại cơ chế xin giấy CNXX (mẫu EUR.1) tại cơ quan có thẩm quyền.

¹³ Taxation and Customs Union, Registered Exporter system (REX) Guidance document, 2017, p. 9, https://ec.europa.eu/taxation_customs/system/files/2017-09/registered_exporter_system_rex_-_guidance_document_v1_en.pdf, truy cập 20/9/2022.

Trên thực tế, hàng hoá từ Việt Nam xuất khẩu sang EU vẫn có thể hưởng ưu đãi thuế quan bằng việc tự CNXX thông qua Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập GSP mà EU dành cho Việt Nam. Tuy nhiên, doanh nghiệp Việt Nam chỉ được hưởng những ưu đãi theo GSP với điều kiện tuân thủ quy tắc xuất xứ của GSP và buộc phải thực hiện đăng kí mã số REX (theo quy định của EU và tại Thông tư số 38/2018/TT-BTC ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ).

2.3. Tự chứng nhận xuất xứ trong CPTPP - Dựa trên nhà nhập khẩu (Importer-based system)

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được chính thức kí kết vào tháng 3/2018 bởi 11 quốc gia, sau đó đã được 7 nước thành viên phê chuẩn, bao gồm Australia, Canada, Nhật Bản, Mexico, Singapore, New Zealand, Việt Nam và chính thức có hiệu lực từ ngày 30/12/2018. CPTPP có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 14/01/2019. CPTPP được coi là hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với nhiều cơ chế thông thoáng cho các bên tham gia, nội dung về CNXX cũng không ngoại lệ. CNXX hàng hoá để được hưởng ưu đãi theo CPTPP được quy định tại Chương 3 Quy tắc xuất xứ và các thủ tục CNXX. Điều 3.20 Hiệp định quy định, các quốc gia thành viên sẽ thực hiện CNXX hàng hoá theo hình thức tự CNXX. Theo đó, nhà nhập khẩu được hưởng thuế quan ưu đãi tại quốc gia nhập khẩu dựa trên CNXX được thực hiện bởi nhà

xuất khẩu, nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu. Tự CNXX trong CPTPP được đánh giá là một hình thức linh hoạt và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong quá trình xuất khẩu. Việt Nam đã nội luật hoá các quy định về tự CNXX tại Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 21/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định quy tắc xuất xứ hàng hoá trong CPTPP và Thông tư số 06/2020/TT-BCT ngày 24/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 03/2019/TT-BCT.

Tuy nhiên, CPTPP không bắt buộc Việt Nam phải áp dụng hình thức tự CNXX ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực, cụ thể như sau: Đối với hàng hoá nhập khẩu, Việt Nam được phép bảo lưu chưa áp dụng nhà nhập khẩu tự CNXX hàng hoá trong vòng 5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Đối với hàng xuất khẩu, các nước trong đó có Việt Nam có thể áp dụng song song hai hình thức cấp giấy CNXX: do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc một nhà xuất khẩu đủ điều kiện tự CNXX, trong thời hạn 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực và có thể gia hạn thêm 5 năm nữa. Chính bởi lí do trên, Việt Nam hiện nay chưa thiết lập quy định tự CNXX cho doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sang các nước thành viên Hiệp định CPTPP mà vẫn theo hình thức cơ quan có thẩm quyền cấp giấy CNXX truyền thống (khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2019/TT-BCT).

3. Khó khăn đặt ra đối với hình thức tự chứng nhận xuất xứ tại Việt Nam và một số khuyến nghị

3.1. Khó khăn

Thứ nhất, khó khăn từ các quy định hiện hành.

Một là, với việc tham gia các FTAs có hình thức tự CNXX khác nhau dẫn đến thực trạng khi nội luật hoá bằng pháp luật trong nước sẽ phát sinh nhiều quy trình, thủ tục khác nhau. Điều này xuất phát từ việc tự CNXX là một hình thức mới tại Việt Nam và “*thực hiện điều ước quốc tế mà Việt Nam kí kết hoặc gia nhập, căn cứ quy định của nước nhập khẩu về tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá, Bộ Công thương quy định tiêu chí lựa chọn thương nhân; quy trình, thủ tục tự chứng nhận xuất xứ; nghĩa vụ và trách nhiệm của thương nhân tự chứng nhận xuất xứ; cơ chế kiểm tra, xác minh việc tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu của thương nhân và chế tài xử lý vi phạm*” (Điều 25 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hoá). Hệ quả là các quy định về tự CNXX nằm rải rác tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau (chủ yếu là dưới dạng thông tư) cũng như có hiệu lực tại nhiều thời điểm riêng biệt.

Hai là, đối với tự CNXX trong ATIGA, pháp luật Việt Nam khi nội luật hoá đã siết chặt hơn các tiêu chuẩn đối với doanh nghiệp muốn xin cấp phép tự chứng nhận như thời gian hoạt động về xuất nhập khẩu tối thiểu là 2 năm hay yêu cầu về nhân lực trong doanh nghiệp phải qua đào tạo về xuất xứ hàng hoá. Điều này khiến cho hình thức tự CNXX trong ATIGA được triển khai từ năm 2014 nhưng Việt Nam mới chỉ cấp phép được cho 04 doanh nghiệp¹⁴, trong đó chủ

yếu là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài - vốn đã quen thuộc với việc tự CNXX từ tập đoàn mẹ.

Ba là, đối với EVFTA và CPTPP, Việt Nam chưa thể triển khai việc tự chứng nhận bởi đang bảo lưu các quy định này. Tuy nhiên, trong bối cảnh giao dịch thương mại quốc tế đang ngày càng gia tăng cũng như đòi hỏi tính nhanh chóng thì yêu cầu về việc xây dựng các quy định tự chứng nhận đang đặt ra rất cấp thiết, nhất là khi CPTPP chỉ chấp thuận duy nhất cơ chế này trong việc xác định nguồn gốc hàng hoá cũng như việc sản phẩm nhập khẩu có đủ điều kiện được hưởng các ưu đãi thương mại trong Hiệp định hay không. Bên cạnh đó, việc đồng bộ một cách thống nhất hình thức tự CNXX trong nước và đáp ứng yêu cầu của ATIGA, EVFTA, CPTPP cũng như các FTAs khác là cần thiết. Nếu không sẽ dẫn đến tình trạng doanh nghiệp xuất khẩu phải chạy theo quy định, đáp ứng nhiều tiêu chuẩn điều kiện khác nhau, gia tăng thủ tục cũng như gánh nặng cho doanh nghiệp.

Thứ hai, khó khăn từ việc thực hiện pháp luật.

Một là, một trong những yêu cầu bắt buộc cơ bản trong hình thức tự chứng nhận đó là doanh nghiệp tự chứng nhận phải lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hàng hoá tự CNXX trong thời hạn tối thiểu 03

Công ty TNHH Nestle Việt Nam, Công ty TNHH Sài Gòn Precision, Công ty TNHH Procter & Gamble Đông Dương. Hoàng Thị Thùy (2021), *Điểm khác biệt về cơ chế tự chứng nhận xuất xứ của các FTA thế hệ mới*, <https://haiquanonline.com.vn/diem-khac-biet-ve-co-che-tu-chung-nhan-xuat-xu-cua-cac-fta-the-he-moi-142388.html>, truy cập 20/9/2022.

¹⁴ 04 doanh nghiệp Việt Nam được cấp phép tự chứng nhận xuất xứ gồm: Công ty cổ phần sữa Vinamilk,

năm (ATIGA, EVFTA, với CPTPP là 05 năm). Việc lưu trữ bằng chứng xuất xứ nhằm phục vụ quá trình xác minh, yêu cầu thông tin của cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu trong trường hợp cần thiết. Tuy nhiên, đây cũng có thể trở thành khó khăn cho doanh nghiệp do cần phải xây dựng một hệ thống lưu trữ hồ sơ, tài liệu tại đơn vị trong khi chủ yếu doanh nghiệp Việt Nam hiện nay là vừa và nhỏ. Hệ quả của việc không đáp ứng đủ các bằng chứng xác minh là doanh nghiệp khó có thể được thụ hưởng những ưu đãi thương mại trong Hiệp định. Ngoài ra, doanh nghiệp tự chứng nhận có nguy cơ phải đối mặt với các chế tài nếu không chứng minh đúng và đủ xuất xứ hàng hoá. Theo quy định tại khoản 12 Điều 3.27 Hiệp định CPTPP, trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu hoặc nhà sản xuất có hành vi về việc gian lận, giả mạo đối với hàng hoá nhập khẩu vào lãnh thổ nước nhập khẩu nhằm hưởng ưu đãi thuế quan, nước nhập khẩu được phép dừng ưu đãi thuế quan cho hàng hoá tương tự được nhập khẩu hoặc sản xuất bởi doanh nghiệp đó cho đến khi chứng minh được hàng hoá tương tự đáp ứng đủ các điều kiện hưởng ưu đãi thuế quan.

Hai là, đối với trường hợp tự CNXX hàng hoá xuất khẩu sang EU, như đã nêu trên, doanh nghiệp Việt Nam có thể thực hiện bằng việc đăng kí trên hệ thống REX và hưởng ưu đãi thuế quan từ GSP. Tuy nhiên, đang tồn tại hai thực trạng như sau: 1) Doanh nghiệp Việt Nam thực hiện đăng kí mã số REX phải thông qua Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - đơn

vị được Bộ Công thương uỷ quyền theo Quyết định số 4173/QĐ-BCT ngày 06/11/2018. Khác với các doanh nghiệp xuất khẩu của EU được đăng kí trực tiếp trên hệ thống REX, doanh nghiệp Việt Nam phải đăng kí qua đơn vị trung gian là VCCI, khiến cho thủ tục đăng kí có nguy cơ bị ách tắc¹⁵. 2) Hệ thống GSP mà EU dành cho Việt Nam chỉ được gia hạn thêm 7 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực¹⁶, điều này đặt ra yêu cầu Việt Nam cần sớm ban hành quy định về tự CNXX cho doanh nghiệp xuất khẩu đáp ứng tiêu chuẩn của EVFTA.

3.2. Khuyến nghị

Không thể phủ nhận những ưu điểm nổi bật mà tự CNXX đem lại cho doanh nghiệp cũng như cơ quan quản lí nhà nước. Vì vậy, nhằm khắc phục những khó khăn còn tồn tại cũng như tạo điều kiện cho các bên khai thác tối đa lợi ích của hình thức này, cần thực hiện đồng bộ cả về khâu xây dựng pháp luật cũng như thực hiện pháp luật.

Thứ nhất, định hướng và xây dựng một cơ chế tự CNXX chung, cơ bản phù hợp với các yêu cầu của FTAs. Việc xây dựng quy định về tự CNXX là cần thiết, nhất là CPTPP chỉ thừa nhận hình thức này và cho phép các quốc gia thành viên có lộ trình tối đa 10 năm để triển khai.

¹⁵ Uyên Như (2020), *Bộ Công thương đề nghị Ủy ban châu Âu gia hạn đăng kí mã số REX*, <https://haiquanonline.com.vn/bo-cong-thuong-de-nghi-uy-ban-chau-au-gia-han-dang-ky-ma-so-rex-130356.html>, truy cập 20/9/2022.

¹⁶ Bắc Hà (2021), *Quy tắc xuất xứ và chuyển đổi cơ chế GSP trong EVFTA*, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/quy-tac-xuat-xu-va-chuyen-doi-co-che-gsp-trong-evfta-79826.htm>, truy cập 20/9/2022.

	ATIGA	RCEP	EVFTA	CPTPP
Chủ thể tự CNXX	Nhà xuất khẩu đủ điều kiện do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định (Điều 12A ATIGA)	Nhà xuất khẩu đủ điều kiện do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định (Quy định tích hợp từ ATIGA); Nhà xuất khẩu, nhà sản xuất đủ điều kiện tự chứng nhận (Điều 3.21 RCEP)	Nhà xuất khẩu đủ điều kiện tự chứng nhận; Nhà xuất khẩu đăng kí tại cơ sở dữ liệu (Điều 20 Nghị định thư 1, EVFTA)	Nhà xuất khẩu, nhà sản xuất đủ điều kiện tự chứng nhận; Nhà nhập khẩu đủ điều kiện, tự chứng nhận xuất xứ (Điều 3.20, 3.21 CPTPP)
Thời hạn	Đang triển khai	Triển khai không quá 10 năm kể từ ngày thực thi Hiệp định	Không quy định thời hạn triển khai tự chứng nhận xuất xứ	Tối đa 10 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực

Bảng 1. Yêu cầu đối với hình thức tự CNXX trong ATIGA, RCEP, EVFTA, CPTPP

Dựa vào bảng thống kê trên, có thể thấy một điểm chung cơ bản là các FTAs đều cho nhà xuất khẩu đủ điều kiện tự chứng nhận xuất xứ. Do đó, trước hết các nhà hoạch định chính sách Việt Nam có thể tích hợp chung điều kiện đối với nhà xuất khẩu tự CNXX cho cả 04 FTAs nêu trên vào một khung quy định. Trong đó đặt trọng tâm với 2 nội dung: 1) Những điều kiện cơ bản để nhà xuất khẩu tự CNXX (như thông tin chủ thể tự CNXX, mã số tự chứng nhận xuất xứ; kinh nghiệm xuất khẩu; thông tin về hàng hoá tự chứng nhận, quy tắc xuất xứ mà hàng hoá áp dụng...); 2) Cơ chế xác minh hàng hoá. Song hành cùng với việc triển khai, khung quy định về tự CNXX có thể được bổ sung các nội dung nhỏ, tương thích với từng FTA cụ thể (ví dụ như có thể bổ sung nhà sản xuất, nhà nhập khẩu tự CNXX phù hợp CPTPP) hoặc bổ sung, sửa đổi những quy định phát sinh bất cập khi thực hiện. Nhìn vào kinh nghiệm của EU cho thấy, Hệ thống CNXX REX được EU áp dụng cho tất cả các

thỏa thuận ưu đãi thương mại mà EU là một bên tham gia, đã bộc lộ nhiều ưu điểm khi xây dựng được cơ chế quản lí tập trung dựa trên cơ sở dữ liệu, chuyên giao trách nhiệm chứng minh xuất xứ cho doanh nghiệp, giảm áp lực cho hải quan nước nhập khẩu cũng như là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện xác minh.

Thứ hai, để đáp ứng yêu cầu về lưu trữ hồ sơ, tài liệu về hàng hoá, doanh nghiệp tự CNXX hoàn toàn có thể ứng dụng các công nghệ hiện đại để triển khai công tác lưu trữ hồ sơ, thông tin, tài liệu, minh chứng xuất xứ như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây¹⁷. Theo khuyến nghị của Tổ chức Hải quan thế giới, công nghệ Blockchain (chuỗi khối) hay còn gọi là công nghệ sổ cái phân tán là một công cụ hữu ích trong việc xác minh xuất xứ và chứng nhận nguồn gốc¹⁸. Cơ chế hoạt

¹⁷ Lê Nam, *Điện toán đám mây và ứng dụng*, <https://longvan.net/dien-toan-dam-may-va-ung-dung.html>, truy cập 20/9/2022.

¹⁸ The World Customs Organization - WCO (2020),

động của Blockchain cơ bản như sau: mỗi block (khối) chứa thông tin về thời gian khởi tạo và được liên kết tới khối trước đó, kèm một mã thời gian và dữ liệu giao dịch; các block một khi đã thêm vào chain (chuỗi) thì gần như không có khả năng thay đổi các thông tin hay dữ liệu trong block do có sự tham gia bởi rất nhiều nút mạng, mỗi nút mạng chứa thông tin của toàn bộ chuỗi cho nên cần sự đồng thuận của phần lớn nút mạng này. Bên cạnh đó, blockchain sử dụng phương thức mã hoá khiến cho thông tin trong block không thể bị công khai¹⁹. Theo đó, việc gắn các dữ liệu, minh chứng về hàng hoá được CNXX vào blockchain sẽ giúp cho thông tin được ghi lại, kèm với dấu thời gian và quan trọng nhất - thông tin không thể bị thay đổi. Qua đó, nguồn gốc của hàng hoá hay xuất xứ của các nguyên vật liệu có thể được xác định và có độ tin cậy cao. Nói cách khác, công nghệ blockchain có khả năng giải quyết thách thức lớn nhất đang đặt ra trong hình thức tự CNXX đó là xác minh nguồn gốc đồng thời vẫn đảm bảo giữ bí mật các thông tin của nhà sản xuất, nhà xuất khẩu... Không chỉ trong doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ blockchain sẽ phát huy vai trò trong công tác quản lý của cơ quan hải quan²⁰./.

Comparative study on Certification of Origin, p. 20, <http://www.wcoomd.org/en/media/newsroom/2020/june/wco-publishes-updated-version-of-the-comparative-study-on-certification-of-origin.aspx>, truy cập 20/9/2022.

¹⁹ Nguyễn Trung Kiên (2018), *Cơ chế hoạt động của công nghệ chuỗi khối Blockchain*, <https://aita.gov.vn/co-che-hoat-dong-cua-cong-nghe-chuoi-khoi-blockchain>, truy cập 20/9/2022.

²⁰ Hải Yến, *Sẽ thí điểm ứng dụng công nghệ*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bắc Hà (2021), *Quy tắc xuất xứ và chuyển đổi cơ chế GSP trong EVFTA*, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/quy-tac-xuat-xu-va-chuyen-doi-co-che-gsp-trong-evfta-79826.htm>
2. Hoàng Thị Thùy (2021), *Điểm khác biệt về cơ chế tự chứng nhận xuất xứ của các FTA thế hệ mới*, <https://haiquanonline.com.vn/diem-khac-biet-ve-co-che-tu-chung-nhan-xuat-xu-cua-cac-fta-the-he-moi-142388.html>
3. Lê Minh Trường (2021), *Hệ thống ưu đãi phổ cập (GSP) là gì? Tìm hiểu về hệ thống ưu đãi phổ cập (GSP)?*, <https://luatminhkhue.vn/he-thong-uu-dai-pho-cap--gsp--la-gi--.aspx>
4. The World Customs Organization - WCO, *Rules of origin Handbook*, 2017, <http://www.wcoomd.org/en/topics/origin/overview/origin-compendium.aspx>
5. The World Customs Organization - WCO, *Guidelines on Certification of Origin*, 2018, <http://www.wcoomd.org/-/media/wco/public/global/pdf/topics/key-issues/revenue-package/guidelines-on-certification.pdf>
6. The World Customs Organization - WCO, *Comparative study on Certification of Origin*, 2020, <http://www.wcoomd.org/en/media/newsroom/2020/june/wco-publishes-updated-version-of-the-comparative-study-on-certification-of-origin.aspx>

blockchain trong trao đổi C/O điện tử với hải quan Hàn Quốc, <https://www.customs.gov.vn/Lists/TinHoatDong/ViewDetails.aspx?ID=28847&Category=H%E1%BB%A3p%20t%C3%A1c%20qu%E1%BB%91c%20t%E1%BA%BF>, truy cập 20/9/2022.